**HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM CÁC DẠNG BÀI TẬP THI HSG ĐỊA LÍ 9**

**----------------0-0-0-0-0-0-------------------**

* **Chương trình lớp 6:**
	+ **Dạng 1: Tính tỉ lệ bản đồ.**

- Dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách các địa điểm ngoài thực tế.

- Dựa vào khoảng cách các địa điểm ngoài thực tế để tính tỉ lệ bản đồ.

* **Dạng 2: Cách xác định phương hướng trên bản đồ(16 phương hướng).**

- Dựa vào đường kinh tuyến và vĩ tuyến

- Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc.

- Lưu ý: Đối với việc xác định phương hướng trên bản đồ: Ta dựa vào điểm mà đề bài cho rồi vẽ một đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó, rồi ta dựa vào đó mà xác định phương hướng.

* **Dạng 3: Các loại bài toán về tính giờ.**

- Vẽ trục giờ ra và cho học sinh biết sự khác nhau về ngày giữa phía Đông và phía Tây.

 + Nếu đi từ Đông sang Tây thì trừ đi 1 ngày.

 + Nếu đi từ Tây Sang Đông thì cộng thêm 1 ngày.

- Hướng dẫn cho học sinh thêm về cách tính từ kinh độ ra múi giờ khi đề bài không cho múi giờ.

**Cộng thêm 1 ngày Trừ đi một ngày**

 **13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12**

 **Ít hơn phía Đông 1 ngày Sớm hơn phía Tây 1 ngày**

- Lập công thức tổng quát cho dạng bài tập tính giờ.

 **Ví Dụ: A B**

 **Tính Cho**

 **Cho Tính**

 **+ Tìm A = B – số múi giờ chênh lệnh giữa A và B.**

 **+ Tìm B = A + số múi giờ chênh lệch giữa A và B.**

**Lưu ý: Chỉ cần cho học sinh biết được sự chênh lệnh về số múi giờ trên trục múi giờ, rồi ta cộng vào hoặc trừ ra theo trục múi giờ.**

**Ví dụ 1: Một bức điện đánh từ An Giang đến Paris vào lúc 14h,1/1/2010.Hai giờ sau Paris nhận được điện. Hỏi lúc đó ở Paris là mấy giờ,ngày tháng năm nào?(giờ Paris, biết Parí có múi giờ số1).**

**Ví dụ 2: Một bà mẹ ở Việt Nam gọi điện chúc tết cho con gái đêm giao thừa ở New york vào ngày 1/1/2008. Hỏi khi đó ở Việt Nam là mấy giờ,ngày tháng năm nào? (biết New york có múi giờ số 19)**

* **Dạng 4: Bài toán về hệ quả Trái Đất quay quanh Mặt Trời và quay quanh trục.**

Sự lệch hướng của các vật thể:

- Ở bán cầu Bắc vật lệch về bên phải so với hướng chuyển động

- Ở bán cầu Nam vật lệch về bên trái so với hướng chuyển động

* **Chương trình lớp 8 và lớp 9:**

**I) Tính bảng số liệu về nhiệt độ, lượng mưa, lưu lượng,so sánh nhiệt độ và lượng mưa ở các khu vực đó:**

- Tính nhiệt độ,lượng mưa và lưu lượng trung bình tháng trong năm.

- Cách so sánh lượng mưa và lưu lượng trung bình tháng trong năm để xác định các tháng mùa mưa và mùa lũ:

 + Ptb năm< hoặc = P của các tháng trong năm -> các tháng mùa mưa.

 + Lưu lượng tb năm < hoặc = Lưu lượng của các tháng trong năm -> các tháng mùa lũ

* Tính lượng mưa trung bình của các tháng mùa mưa và lưu lượng trung bình của các tháng mùa lũ.

**II) Cách nhận biết và vẽ các loại biểu đồ:**

 **1) Dạng biểu đồ tròn:**

**a)** Khi nào vẽ biểu đồ tròn?

 - Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ tròn.

 - Trong đề bài có từ cơ cấu (nhưng chỉ có 1 ,2 hoặc 3 năm) ta vẽ biểu đồ tròn. Muốn vậy đòi hỏi học sinh phải có kĩ năng nhận biết về các số liệu trong bảng, bằng cách người học phải biết xử lí số liệu (hoặc đôi lúc không cần phải xử lí số liệu khi bảng số liệu cho sẵn %) ở bảng mà có kết quả cơ cấu của nó đủ 100 (%) , thì tiến hành vẽ biểu đồ tròn.

 **b)** Cách tiến hành:

- Chọn trục gốc: để thống nhất và dễ so sánh, ta chọn trục gốc là một đường thẳng nối từ tâm đường tròn đến điểm số 12 trên mặt đồng hồ.

- khi vẽ cần phải có kĩ năng vẽ theo chiều kim đồng hồ, điểm xuất phát 12 giờ. Mỗi % là 3,6 0, Sau đó vễ lần lượt các yếu tố mà đề bài cho.

- Cuối cùng là chú thích và ghi tên biểu đồ.

 + Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

 + Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý:

chú thích không nên ghi chữ, đánh ca-rô,vẽ trái tim,mũi tên,ngoáy giun,…sẻ làm rối biểu đồ. Mà nên dùng các đường thẳng, nghiêng, bỏ trắng…

Đối với số liệu tuyệt đối sau khi xử lí ra % thì ta phải tính đến bán kính đường tròn theo công thức sau:

S1 X R1

S1

R2

 = -> R2 =

S2

R1

S2

+ R1 tự cho bao nhiêu cm cũng được( thong thường 20 cm)

+ S1 là số liệu tuyệt đối của năm đầu tiên

+ S2 là số liệu của năm sau.

Ví dụ: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

 Hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2002.

|  |  |
| --- | --- |
| Các thành phần kinh tế | Tỉ lệ (%) |
| Kinh tế Nhà nướcKinh tế tập thểKinh tế tư nhânKinh tế cá thể Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoàiTổng cộng | 38,48,08,331,613,7100,0 |

 Vậy ta phải vẽ biểu đồ tròn vì căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu của đề bài thấy có từ cơ cấu 1 năm.

 **2) Dạng biểu đồ cột:**

a) Khi nào vẽ biểu đồ cột ?

**-** Khi đề bài yêu cầu cụ thể là “hãy vẽ biểu đồ cột … “ thì không được vẽ biểu đồ dạng khác mà phải vẽ biểu đồ cột.

 - Đề bài muốn ta thể hiện sự hơn kém, nhiều ít , hoặc muốn so sánh các yếu tố.

 - Ta có thể dựa vào các cụm từ như: “số lượng”,” sản lượng”,”so sánh”, “cán cân xuất nhập khẩu”.

 - Nếu đề bài so sánh các yếu tố trong một năm, thì trục hoành thay vì đơn vị năm ta lại thay thế bằng “các vùng”,”các nước”,”các loại sản phẩm”….

 - Đơn vị có dấu / như: kg/người, tấn/ha, USD/người, người/km2, ha/người…

 - Khi vẽ về lượng mưa của một địa phương nào đó(cá biệt có lúc ta vẽ đường biểu diễn.

 - Tuy nhiên,Chúng ta phải xử lí số liệu (về % theo nguyên tắc tam suất tỉ lệ thuận) khi đề yêu cầu thể hiện tỉ trọng sản lượng…

 - Ngoài ra, biểu đồ cột còn có nhiều dạng như: Cột rời, cột cặp(cột nhóm), hay cột chồng. Vì vậy đòi hỏi học sinh phải làm nhiều dạng bài tập này thì các em sẻ có kinh nghiệm và sự hiểu biết để nhận dạng nó và vẽ loại biểu đồ cột nào cho thích hợp.

 - **Lưu ý:** đối với biểu đồ cột chồng thì thông thường bảng số liệu cho có cột tổng số (nhưng phải xử lí số liệu về % nếu đề bài không cho %)

b) Cách tiến hành vẽ biểu đồ cột:

 - Dựng trục tung và trục hoành:

 + Trục tung thể hiện đại lượng(có thể là %,hay nghìn tấn,mật độ dân số,triệu người….). Đánh số đơn vị trên trục tung phải cách đều nhau và đầy đủ (tránh ghi lung tung không cách đều)

 + Trục hoành thể hiện năm hoặc các nhân tố khác (có thể là tên nước,tên các vùng hoặc tên các loại sản phấm.

 + Vẽ đúng trình tự đề bài cho, không được tự ý từ thấp lên cao hay ngược lại, trừ khi đề bài yêu cầu.

 + Không nên gạch ---- hay gạch ngang , từ trục tung vào đầu cột vì sẻ làm biểu đồ rườm rà, thiếu tính thẩm mĩ. Hặc nếu có gạch thì sau khi vẽ xong ta phải dung tẩy viết chì xóa nó đi.

 + Độ rộng (bề ngang) các cột phải bằng nhau.

 + **Lưu ý**: sau khi vẽ xong rồi nên ghi số lên đầu mỗi cột để dề so sánh các đối tượng.

 - Cuối cùng là chú thích và ghi tên biểu đồ.

+ Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

 + Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Đối với dạng biểu đồ thể hiện nhiều đối tượng khác nhau thì ta phải chú thích cho rõ ràng.

Ví dụ 1:

Căn cứ vào bảng số liệu dưới đây , hãy vẽ biểu đồ về cơ cấu giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi(%).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng số** | **Gia súc** | **Gia cầm** | **Sản phẩm trứng, sữa** | **Phụ phẩm chăn nuôi** |
| **1990** | **100,0** | **63,9** | **19,3** | **12,9** | **3,9** |
| **2002** | **100,0** | **62,8** | **17,5** | **17,3** | **2,4** |

Dạng biểu đồ này giúp các em dễ so sánh giữa các ngành với nhau theo trình tự về tỉ trọng của gia súc, gia cầm, sản phẩm trứng sữa và phụ phẩm chăn nuôi. Đặc biệt là có thêm cột tổng số nên ta phải vẽ biểu đồ cột chồng.

. 

Ví dụ 2: Dựa vào bảng số liệu về “ tỉ lệ diện tích che phủ rừng” của Nước ta dưới đây, hãy vẽ biểu đồ sự thay đổi tỉ lệ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 1943-1995.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1943 | 1975 | 1985 | 1987 | 1995 |
| Tỉ lệ che phủ rừng | 40,7 | 28,6 | 23,6 | 22,0 | 27,7 |

Ta thấy đề bài yêu cầu là vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi tỉ lệ che phủ rừng và can cứ vào bảng số liệu thì vẽ biểu đồ cột rời là thích hợp nhất.

**%**

Ví dụ 3: Dựa vào bảng số liêu dưới đây:

Tỉ lệ che phủ rừng

Năm

 Giá trị sản lượng các ngành sản xuất nông nghiệp (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| NămNgành | 1976 | 1990 | 1995 |
| Trồng trọt | 80,7 | 75,3 | 73,0 |
| Chăn nuôi | 19,3 | 24,7 | 27,0 |

 Hãy vẽ biểu đồ thể hiện giá trị sản lượng của ngành chăn nuôi và ngành trồng trọt trong giai đoạn 1976 – 1995.

 Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng của ngành chăn nuôi và ngành trồng trọt qua các năm trên.Căn cứ vào yêu cầu của đề bài và bẳng số liệu ta vẽ biểu đồ cột. Nhưng thích hợp nhất là cột cặp. Tại sao ta phải vẽ cột cặp? Bởi vì biểu đồ này không thể hiện cột tổng số trong bảng số liệu, đó là yếu tố thứ nhất. Thứ hai nữa là vẽ cột cặp thì ta dễ dàng so sánh giá trị sản lượng của ngành chăn chăn nuôi và ngành trồng trọt qua các năm thể hiện cụ thể ở độ dài của các cột.

Biểu đồ thể hiện giá trị sản lượng của ngành chăn nuôi và ngành trồng trọt giai đoạn 1976 -1995

**%**

Năm

3) **Dạng biểu đồ miền:**

 **a)** Khi nào vẽ biểu đồ miền?

- Khi đề bài yêu cầu cụ thể : Hãy vẽ biểu đồ miền…

- khi đề bài xuất hiện một số các cụm từ: “thay đổi cơ cấu”,”chuyển dịch cơ cấu”, “thích hợp nhất về sự chuyển dịch cơ cấu”….

- Đọc yêu cầu, nhận biết các số liệu trong bài.

 + Trong trường hợp số liệu ít năm(1 ,2 năm hoặc 3 năm) thì vẽ biểu đồ tròn.

 + Trong trường hợp bảng số liệu là nhiều năm, dùng biểu đồ miền. Không vẽ biểu đồ miền khi bảng số liệu không phải là theo các năm. Vì trục hoành trong biểu đồ miền luôn biểu diễn năm.

 **b)** Cách tiến hành vẽ biểu đồ miền:

 - Cách vẽ biểu đồ miền tạo hình chữ nhật trước khi vẽ. Có 2 trục tung: trục tung bên phải và trục tung bên trái.

 - Vẽ hình chữ nhật (có 2 trục hoành luôn dài hơn 2 trục tung) để vẽ biểu đồ miền, biểu đồ này là từ biến thể của dạng biểu đồ cột chồng theo tỷ lệ (%)

 - Để vẽ biểu đồ theo số liệu cho chính xác thì phải có kĩ năng là tạo thêm số liệu theo tỷ lệ % ở trục tung bên phải để đối chiếu số liệu vẽ cho chính xác. Khi vẽ đã hoàn thành thì chúng ta dùng tẩy xóa phần số ảo đó mà mình đã tạo ra .

 + Biểu đồ là hình chữ nhật, trục tung có trị số 100% (*Tổng số*).

 + Trục hoành luôn thể hiện năm, lưu ý khoảng cách giữa các năm phải đều nhau.

 + Năm đầu tiên trùng với góc tọa độ (hay trục tung)

 + Vẽ các điểm của tiêu chí thứ nhất theo các năm, rồi sau đó nối các điểm đó lại với nhau.

 + Tiêu chí thứ hai thì khác, ta vẽ tiếp lên bằng cách cộng số liệu của yếu tố thứ hai với yếu tố thứ nhất rồi dựa vào kết quả đó ta lấy mức số lượng ở trục tung. Cuối cùng ta nối các điểm của tiêu chí

 + Chú thích và ghi tên biểu đồ:

 **.** Chú thích: chú thích vào các miền khác nhau để dễ dàng phân biệt. Dùng các kí hiệu tương tự như biểu đồ tròn hay tô màu khác nhau cũng được.

 **.** Ghi tên biểu đồ ở phía trên hay phía dưới cũng được.

 Ví dụ :Cho bảng số liệu sau đây:

 Cơ cấu GDP của nước ta thời kì 1991 – 2002 (%)

 Hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP Nước ta thời kì 1991 – 2002.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **1991** | **1993** | **1995** | **1997** | **1999** | **2001** | **2002** |
| Tổng số | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| Nông-lâm-ngư nghiệp | 40,5 | 29,9 | 27,2 | 25,8 | 25,4 | 23,3 | 23,0 |
| Công nghiệp-xây dựng | 23,8 | 28,9 | 28,8 | 32,1 | 34,5 | 38,1 | 38,5 |
| Dịch vụ | 35,7 | 41,2 | 44,0 | 42,1 | 40,1 | 38,6 | 38,5 |

Như vậy,trong bài này ta thấy có từ cơ cấu nhưng được thể hiện qua nhiều năm nên các em phải vẽ biểu đồ miền.





**38.5**

**38.5**

**23.0**

**2002**

Biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP nước ta thời kì 1991-2002

1. **Dạng biểu đồ đường ?**
2. Khi nào vẽ biểu đồ đường ?

- Khi đề bài yêu cầu: hãy vẽ biểu đồ đồ thị tả…”, “hãy vẽ ba đường biểu diễn…” ta bắt buộc phải vẽ biểu đồ đường.

 **-** khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiệntốc độ phát triển kinh tế hay tốc độ gia tăng dân số , chỉ số tăng trưởng, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số…. thể hiện rõ qua nhiều năm từ…1991, 1992, 1993….2002….Mặc dù, nó cũng có tỷ lệ 100% nhưng không thể vẽ biểu đồ hình tròn được. Lí do phải vẽ nhiều hình tròn, thì không có tính khả thi với yêu cầu của đề bài.

Cho nên chúng ta vẽ dạng biểu đồ đường để dễ nhận xét về sự thay đổi của các yếu tố trên một đường cụ thể đó và dễ nhận xét về thay đổi của các yếu tố nói trên hay các dạng yêu cầu khác của đề bài.

b)Cách vẽ biểu đồ đường:

+ Trục tung: Thể hiện trị số của các đối tượng (trị số là %), góc tọa độ có thể là 0, có thể là một trị số ≤ 100. Hoặc đôi khi trục tung không phải là trị số % mà là các giá trị khác tùy theo yêu cầu của đề bài.

 + Trục hoành: Thể hiện thời gian (năm), góc tọa độ trùng với năm đầu tiên trong bảng số liệu.

 + Xác định toạ độ các điểm từng năm của từng tiêu chí theo bảng số liệu, rồi nối các điểm đó lại và ghi trên các điểm giá trị của năm tương ứng.

 + Nếu có hai đường trở lên, phải vẽ hai đường phân biệt và chú thích theo thứ tự đề bài đã cho.

 + Ghi tên biểu đồ bên dưới.

Ví dụ 1: Cho bảng số liệu về số lượng gia súc,gia cầm và chỉ số tăng trưởng(năm 1990=100,0%)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Trâu(nghìn con) | Chỉ số tăng trưởng(%) | Bò(nghìn con) | Chỉ số tăng trưởng(%) | Lợn(nghìn con) | Chỉ số tăng trưởng(%) | Gia cầm(triệu con) | Chỉ số tăng trưởng(%) |
| 1990 | 1854,1 | 100,0 | 3116,9 | 100,0 | 12260,5 | 100,0 | 107,4 | 100,0 |
| 1995 | 2962,8 | 103,8 | 3638,9 | 116,7 | 16306,4 | 133,0 | 142,1 | 132,3 |
| 2000 | 2987,2 | 101,5 | 4127,9 | 132,4 | 20193,8 | 164,7 | 196,1 | 182,6 |
| 2002 | 2814,4 | 98,6 | 6062,9 | 130,4 | 23169,5 | 189,0 | 233,3 | 217,2 |

Hãy vẽ biểu đồ thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc,gia cầm qua các năm 1900, 1995, 2000 và 2002.

Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc,gia cầm,căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu của đề bài thì ta tiến hành vẽ biểu đồ đường.

%



250

200

150

100

 1995

 2002

 2000

50

 1990

Biểu đồ thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc,gia cầm trong giai đoạn 1990 – 2002.

Ví dụ 2: Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng dân số, sản lượng lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở Đồng bằng Sông Hồng.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chíNăm | 1995 | 1998 | 2000 | 2002 |
| Dân số | 100,0 | 103,5 | 105,6 | 108,2 |
| Sản lượng lương thực | 100,0 | 117,7 | 128,6 | 131,1 |
| Bình quân lương thực theo đầu người | 100,0 | 113,8 | 121,8 | 121,2 |

 Căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu của đề bài có từ “tốc độ” nên ta vẽ biểu đồ đường biểu diễn.

**%**



140



120

100

80

60

40

20

Năm

2002

2000

1995

1998

Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của Đồng bằng Sông Hồng

1. **Dạng biểu đồ kết hợp:( cột và đường)**
2. Khi nào vẽ biểu đồ kết hợp?

- Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ kết hợp cột và đường

- Khi đề bài yêu cầu có hai đơn vị tính khác nhau, có thể vẽ cột hoặc đồ thị được ,nhưng thường đề bài để ta tự chọn “ Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất…”

1. Cách tiến hành vẽ biểu đồ kết hợp:

- Biểu đồ có hai trục đơn vị thể hiện qua hai trục tung, trục hoành thì thể hiện là năm ( cũng có thể là tên nước hay các tháng trong năm…)

- Ta chọn một yếu tố để vẽ các cột trước,yếu tố còn lại vẽ đường sau.Nhưng phải chi tỉ lệ sao cho hạn chế sự dính nhau giữa các cột và đường.

- Tọa độ đường luôn nằm giữa các cột.

- Tên biểu đồ và chú thích:

 + Chú thích hình vuông hay chữ nhật nhỏ khoảng 1,5 ô tập cho cột là yếu tố nào.

 + Đường biểu diễn là một đường thẳng.

 + Tên biểu đồ có thể ghi phía dưới hay phía trên biểu đồ cũng được

**Ví dụ**: Vẽ biểu đồ kết hợp cột và đường thể hiện diễn biến diện tích và sản lượng cà phê giai đoạn 1980-1997 theo bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1980 | 1985 | 1990 | 1995 | 1997 |
| Diện tích (nghìn ha) | 22,5 | 44,7 | 119,3 | 186,4 | 270,0 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 8,4 | 12,3 | 92,0 | 218,0 | 400,0 |

**6) Dạng biểu đồ thanh ngang:**

 a) Khi nào vẽ biểu đồ thanh ngang?

 - khi đề bài yêu cầu cụ thể: “Hãy vẽ biểu đồ thanh ngang…”

 - Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ cột , nếu có các vùng kinh tế , chúng ta nên chuyển sang qua thanh ngang để tiện việc ghi tên các vùng đễ dàng và đẹp hơn.

Ta thấy biểu đồ cột ,tên các vùng phải viết nhiều dòng khoảng cách rộng sẻ không đủ vẽ. Trong

 khi biểu đồ thanh ngang, tên các vùng ghi đủ một dòng không dính tên vào các vùng khác trông đẹp hơn.Tuy nhiên, khi vẽ biểu đồ thanh ngang, cần lưu ý sắp xếp theo thứ tự vùng kinh tế.

 b) Cách vẽ biểu đồ thanh ngang:

Cũng giống như biểu đồ cột.Tuy nhiên trong trường hợp này trục tung của biểu đồ thanh ngang lại thể hiện các vùng kinh tế, còn trục hoành thì thể đại lượng( đơn vị)

Ví dụ:

Vẽ biểu đồ lực lượng lao động ở các vùng kinh tế nước ta năm 1996.

|  |  |
| --- | --- |
| Vùng kinh tế | Lực lượng lao động(nghìn người) |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | 6.433 |
| Đồng bằng Sông Hồng | 7.383 |
| Bắc Trung Bộ | 4.664 |
| Duyên hải Nam Trung Bộ | 3.805 |
| Tây Nguyên | 1.442 |
| Đông Nam Bộ | 4.391 |
| Đồng bằng Sông Cửu Long | 7.748 |

**Vùng**

**BIỂU ĐỒ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CÁC VÙNG KINH TẾ**

**NƯỚC TA NĂM 1996**

Nghìn

 Người

 **III) Cách nhận xét các loại biểu đồ:**

 **1) Biểu đồ tròn:**

**-** Khi chỉ có 1 đường tròn: ta nhận xét về thứ tự lớn nhỏ. Sau đó so sánh.

**-** Khi có 2 đường tròn trở lên :

 **+** Ta nhận xét tăng hay giảm trước , nếu đường tròn thì thêm liên tục hay không liên tục, tăng (giảm) bao nhiêu.

 **+** Sau đó nhận xét về nhất ,nhì,ba…của các yếu tố trong từng năm. Nếu giống nhau thì ta gom chung lại cho các năm một lần thôi.

**-** Cuối cùng cho kết luận về mối tương quan giữa các yếu tố.

 **2)** **Biểu đồ cột**:

 a) Trường hợp cột rời (cột đơn):

 - Bước 1: Xem xét năm đầu và năm cuối của bảng số liệu hoặc biểu đồ đã vẽ để trả lời câu hỏi tăng hay giảm? và tăng bao nhiêu?( lấy số liệu năm cuối trừ cho số liệu ăm đầu hay chia cũng được)

 - Bước 2: xem xét số liệu cụ thể ở trong (hay trong các năm cụ thể) để trả lời tiếp là tăng hay giảm liên tục hay không liên tục ?(lưu ý năm nào không liên tục)

 - Bước 3: Nếu liên tục thì cho biết giai đoạn nào nhanh, giai đoạn nào chậm

Nếu không liên tục thì năm nào không liên tục.

b) Trường hợp cột đôi , ba…(có từ hai yếu tố trở lên):

 - Nhận xét từng yếu tố một, giống như trường hợp 1 yếu tố (cột đơn)

 - Sau đó kết luận (có thể so sánh hay tìm yếu tố liên quan gữa các cột)

c) Trường hợp cột là các vùng,các nước….

 Ta nhận xét cao nhất,nhì…thấp nhất,nhì..(nhớ ghi dầy đủ các nước,vùng). Rồi so sánh giữa cái cao nhất với cái thấp nhất, giữa đồng bằng với đòng bằng,giữa miền núi với miền núi..

d) Trường hợp cột là lượng mưa:

- Nhận xét mùa mưa,mùa khô kéo dài từ tháng nào đến tháng nào (vùng nhiệt đói tháng mưa từ 100 mm trở lên xem là mùa mưa, còn vùng ôn đới thì chỉ cần 50 mm).

- Sau đó, cho biết tháng nào mưa nhiều nhất, lượng mưa bao nhiêu mm và tháng nào mưa thấp nhất, lượng mưa bao nhiêu?

- So sánh tháng mưa nhiều nhất và tháng mưa ít nhất ( có thể có 2 tháng mưa hiều và hai tháng mưa ít cũng được)

**3) Biểu đồ miền**:

 - Ta nhận xét hàng ngang trước ; theo thời gian yếu tố **A** tăng hay giảm , **tăng (giảm )** thế nào? **Tăng (giảm)** bao nhiêu?

 - **Nhận xét hang dọc**: yếu tố nào xếp nhất, nhì ,ba… và có thay đổi thứ hạng không.

 - Tổng kết lại.

**4)** **Biểu đồ đường**:

a) Trường hợp chỉ có một đường:

 - Bước 1: So sánh số liệu năm đầu và năm cuối có trong bảng số liệu để trả lời câu hỏi: Đối tượng cần nghiên cứu tăng hay giảm ? nếu tăng (giảm) thì tăng (giảm) bao nhiêu? (lấy số liệu năm cuối trừ cho số liệu năm đầu hay chia gấp bao nhiêu lần cũng được)

- Bước 2: xem đường iểu diễn đi lên (tăng) có liên tục hay không? ( lưu ý năm nào không liên tục )

- Bước 3:+ Nếu liên tục thì cho biết giai đoạn nào tăng nhanh,giai đoạn nào tăng chậm

 +Nếu không liên tục thì năm nào không liên tục

b) Trường hợp có hai đường trở lên:

- Ta nhận xét từng đường một giống như theo đúng thứ tự bảng số liệu đã cho: đường A trước rồi đến đường B, đường C…

- Sau đó ta tiến hành so sánh tìm mối quan hệ giữa các đường biểu diễn.

**5) Dạng biểu đồ kết hợp:**

 Các bước nhận xét giống như biểu đồ cột và đường.

 + Ta nhận xét các cột trước, đường biểu diễn sau.

 + Có thể kết luận chung khái quát cho cột và đường.

IV) Một số tính toán thường gặp trong địa lí:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yêu cầu | Đơn vị | Công thức tính |
| 1. Mật độ dân số | Người/ km2 | MĐDS = dân số / diện tích |
| 2. Sản lượng | Tấn hoặc nghìn tấn, triệu tấn | Sản lượng = diện tích x năng suất |
| 3. Năng suất | Tạ /ha hoặc tấn/ha | Năng suất = sản lượng / diện tích |
| 4. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số | % | TLGTTN = tỉ suất sinh – tỉ suất tử |
| 5. Bình quân đất nông nghiệp trên đầu người (BQĐNNTĐN) | ha/ người | BQĐNNTĐN = diện tích đất / số dân |
| 6. Thu nhập bình quân đầu người ( TNBQĐN) | USD/người | TNBQĐN = Tổng sản phẩm / số dân |
| 7. Bình quân lương thực trên đầu người (BQLTTĐN) | Kg/người | BQLTTĐN = sản lượng lúa / số dân |
| 8. Bình quân lương thực trên đầu người (BQLTTĐN) | Từng phần | Lấy giá trị từng phần x 100% / tổng số |
| Từ % ra số liệu thực | Lấy tổng thể x số % của một yếu tố cần tính |
| Cho năm đầu = 100% (năm gốc = 100%) | Lấy số thực của năm sau x 100% / số thực năm gốc |